

Hà Nội, tháng 11/ 2008

# LÝ LỊCH KHOA HỌC



## 1. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: **Ngô Thế Thi**
- Ngày, tháng, năm sinh: 31/ 8/ 1939
- Quê quán: Từ Liêm, Yên Khánh, Ý Yên, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ: Số 18, ngõ 47/4, đường Nguyễn Hồng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không
- Ngày vào Đảng CSVN: 19/ 10/ 1976, Ngày chính thức: 19/ 10/ 1977
- Ngày vào biên chế: 1963,                      Thâm niên công tác: 42 năm
- Chức vụ công tác đã qua: Chủ nhiệm bộ môn, Chủ nhiệm khoa Kiến Trúc, Giám đốc Trung tâm Kiến Trúc – Xây dựng, ĐHXD
- Mức lương:                      Hệ số 7,10 (bậc 7/7 Giảng viên cao cấp)
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học
- Chức danh: Phó Giáo sư: 1984,    Giáo sư: 1991.
- Ngoại ngữ: Đức - thành thạo, Nga, Anh - đọc sách, Trung - nói thông thường.

## 2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

- Đại học: 1963  
Hệ đào tạo: Chính quy  
Ngành: Xây dựng dân dụng – công nghiệp  
Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Tiến sĩ: 1970  
Đề tài: Tiêu chuẩn hóa thiết kế nhà công nghiệp.  
Nơi đào tạo: Trường Đại học kiến trúc Weimar, CHDC Đức.
- Tiến sĩ khoa học: 1987  
Đề tài: Tổ chức môi trường lao động trong XDCN ở Việt nam  
Nơi đào tạo: Trường Đại học kiến trúc Weimar, CHDC Đức.

## 3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 8/1951-12/1951: Học sinh trường Thiếu sinh quân Việt Nam
- 12/1951-1/1958: Đi học Trung quốc (Khu học xá Trung ương)
- 5/1958-8/1963: Sinh viên Đại học Bách khoa Hà nội
- 8/1963-12/1965: Cán bộ giảng dạy Đại học Bách khoa Hà nội
- 12/1965-1/1971: Nghiên cứu sinh ở CHDC Đức
- 5/1971-10/1984: Cán bộ giảng dạy Đại học Xây dựng
- 10/1984-4/1987: Thực tập sinh cao cấp ở CHDC Đức
- 4/1987-9/2004: Cán bộ giảng dạy Đại học Xây dựng
- 9/2004-đến nay: nghỉ hưu, giảng dạy ĐH Xây Dựng.

#### **4. THÀNH TÍCH GIẢNG DẠY, HƯỚNG DẪN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH**

- Tham gia biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam – Phần Kiến trúc, (Tập 1 – 4);
- Biên soạn và giảng dạy nhiều giáo trình: Kiến trúc Công nghiệp, Chuyên đề kiến trúc, Chuyên đề dạy cao học và nghiên cứu sinh cho ngành Kiến trúc (từ khoá 14) và các ngành khác (từ khoá 4);
- Giáo trình dạy Đại học: Quy hoạch khu Công nghiệp (54 trang), Tổng mặt bằng các xí nghiệp Công nghiệp (89 trang), Nguyên lý thiết kế nhà Công nghiệp (162 trang), Nhà phục vụ công cộng trong các xí nghiệp Công nghiệp (64 trang), Hướng dẫn đồ án môn học KTCN (10 trang), Chuyên đề Kiến trúc công nghiệp;
- Giáo trình dạy sau đại học: Khu chế xuất (100 trang), Tổ chức môi trường lao động (65 trang), Công nghiệp hoá xây dựng (120 trang); Phương pháp luận NCKH (120).
- Hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho hàng trăm sinh viên từ khoá 4 dài hạn và khoá 1 tại chức, trong đó có những đồ án đoạt giải A, B Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Xây dựng Việt nam và giải Loa Thành;
- Hướng dẫn chính trên 20 học viên Cao học và 14 Nghiên cứu sinh, trong đó 11 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ và Tiến sĩ;
- Tham gia trên 40 Hội đồng cấp nhà nước chấm luận án Phó tiến sĩ và Tiến sĩ.

#### **5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

- Chủ trì và tham gia nhiều đề tài NCKH: 12 cấp Nhà nước, 6 cấp Bộ và một số cấp trường:

Thời gian (năm)	Cấp quản lý	Cơ quan chủ trì	Tên đề tài	Trách nhiệm tham gia
71-72	NN	Bộ XD	Nghiên cứu cải tiến tổ chức quản lý ngành XD	Tham gia
79-81	NN	Bộ XD	Tổng kết thiết kế nhà công nghiệp.	Trưởng tiểu ban
77-80	Bộ	TCục dầu khí	Lựa chọn địa điểm XD nhà máy lọc dầu số 1.	Tham gia
79-80	Bộ	Bộ XD	Khảo sát, đánh giá tình hình xây dựng khu công nghiệp Biên hòa.	Chủ trì
88-90	NN	ĐHXD	Đánh giá tác động môi trường khu CN Thượng đình.	Chủ trì đề mục
92-93	Bộ	ĐHXD	Khả năng thành lập khu chế xuất ở Việt nam.	Chủ trì
92-94	NN	Bộ GD-ĐT	Đánh giá tác động môi trường Hà nội – Hải phòng.	Tham gia
92-95	NN	Bộ XD	Khu công nghiệp tập trung ở Việt nam.	Tham gia
92-95	NN	ĐHKT	Bảo tồn, cải tạo khu phố cổ.	Tham gia
92-95	NN	Hội KTS Việtnam	Nâng cao chất lượng môi trường cảnh quan đô thị.	Tham gia
97-99	NN	ĐHXD	Dự báo môi trường Hà nội tới năm 2020.	Chủ trì đề mục
00-01	Thành phố	Sở KH-CN-MT	Đô thị hóa Làng Xã thành Phường ở Hà nội.	Chủ trì đề mục
01-02	Bộ	ĐHXD	Biên soạn tập bản vẽ chi tiết cấu tạo KTCN.	Chủ trì
01-03	Thành phố	ĐHXD	QH khai thác tổng hợp hành lang Sông Hồng địa phận Hà nội.	Tham gia

01-03	NN	Bộ XD	NC xây dựng đồng bộ hệ thống TCXDVN đến 2010 theo hướng đổi mới và hội nhập.	Trưởng ban kỹ thuật CN
01-nay	NN	TTâm TCCL	Biên soạn tiêu chuẩn, Ban kỹ thuật TCVN/TC159.	Tham gia
02-03	NN	ĐHXD	Đề tài hợp tác với Hungari: NC nhà ở cao tầng cho Hà nội theo hướng bảo vệ môi trường.	Tham gia
05-	NN	Viện NCKT	Biên soạn quy chuẩn XDVN.	Tham gia

- Viết bài báo khoa học: trên 50 bài, riêng từ 1995 đến nay 33 bài;
- Đọc báo cáo tại các Hội nghị khoa học trong và ngoài nước: Trên 30 Hội nghị, riêng từ 1991 đến nay: 15 báo cáo;
- Hướng dẫn 8 sinh viên làm NCKH được giải thưởng;
- Thiết kế hàng chục công trình thực tế. Được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ *Kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án-Hạng một* (từ 1994);
- Ủy viên nhiều Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở và Hội đồng thẩm định các dự án lớn của Nhà nước như: Nhà máy điện Phả Lại 2, Nhà máy điện Phú Mỹ 2,...
- Ủy viên nhiều Hội đồng khoa học, Hội đồng Tư vấn cấp trường, viện: Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc, Viện đại học Mở H.N, Viện nghiên cứu Kiến trúc, Viện kiến trúc nhiệt đới,...
- Ủy viên Hội đồng tư vấn quy hoạch - kiến trúc thành phố Hà Nội (1990 – 1993 );
- Ủy viên Hội đồng Khoa học - Công nghệ và Môi trường Bộ Xây dựng (từ 1997);

## **6. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐÔI NGŨ**

- Bồi dưỡng, giúp đỡ nhiều cán bộ giảng dạy trẻ trong và ngoài trường dưới nhiều hình thức: Hướng dẫn NCS, hướng dẫn làm luận văn cao học, làm nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, truyền đạt kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, báo cáo khoa học.
- Từ năm 1974 liên tục tham gia Hội đồng bồi dưỡng, kiểm tra kiến thức NCS đi nước ngoài và thi tuyển NCS trong nước với tư cách Trưởng tiểu ban Kiến trúc - Quy hoạch (5 năm), phụ trách chuyên ngành Kiến trúc Công nghiệp (15 năm);
- Trưởng tiểu ban môn chuyên ngành Kiến trúc, Hội đồng tuyển sinh Sau Đại học – BGD - ĐT .
- Ủy viên (1990-1995) và Ủy viên thường trực (1995-2001) Hội đồng Học hàm liên ngành TW. Phó chủ tịch Hội đồng Chức danh Giáo sư liên ngành Xây dựng – Kiến trúc (2001-2007).

## **7. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐƠN VI**

- Nhiều năm làm công tác quản lý đào tạo và quản lý NCKH: Phó chủ nhiệm / Chủ nhiệm bộ môn (từ 1977), Phó chủ nhiệm / Chủ nhiệm khoa (từ 1979) và Giám đốc Trung tâm Kiến trúc (từ 1989);
- Nhiều năm tham gia công tác Đảng, từ Bí thư chi bộ tới Ủy viên Đảng bộ trường và tham gia công tác Công đoàn, từ Chủ tịch công đoàn bộ phận đến Thường vụ công đoàn trường;
- Luôn có ý thức trách nhiệm, đóng góp nhiều công sức xây dựng bộ môn, khoa và nhà trường.

## **8. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

- Ủy viên ban chấp hành TW Hội Quy hoạch và phát triển đô thị VN (từ 1998 - 2009);

- Ủy viên Hội đồng xét Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN năm 2005 – Chuyên ngành Năng lượng và Xây dựng;
- Ủy viên Hội đồng xét thưởng Kiến trúc Quốc gia: 1994, 1996, 1998;
- Ủy viên Hội đồng xét thưởng đồ án tốt nghiệp xuất sắc Hội kiến trúc sư Việt Nam, Hội Xây dựng Việt Nam và giải Loa Thành (1988 – 2002);
- Ủy viên Hội đồng biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam;
- Ủy viên Hội đồng khoa học các Tạp chí chuyên ngành: Xây Dựng, Kiến trúc, Quy hoạch và xây dựng, Kiến trúc Việt Nam.

## **9. KHEN THƯỞNG**

- Huân chương Lao động hạng Ba (2002),
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ (1999),
- Huy chương kháng chiến hạng Nhất,
- Huy chương vì sự nghiệp giáo dục (1995),
- Huy chương vì Sự nghiệp Xây dựng (2001),
- Huy chương vì sự nghiệp Khoa học Công nghệ (2004),
- Huy chương vì Thế hệ trẻ (2001),
- Danh hiệu Nhà giáo ưu tú (1998),
- Bằng khen cấp Bộ (1980, 1981, 1990, 1991),
- Bằng khen cấp Tỉnh, Thành phố (1979,1985,1991),
- Bằng khen cấp Bình đoàn (1984),
- Chiến sĩ thi đua: 8 năm (1978, 79, 90, 91, 92, 93, 97, 98),
- Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 23 năm,
- Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ (2000, 2004).

Hà Nội, tháng 11/ 2008